

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 514/2024/HS-ST
Ngày: 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Cẩm.

2. Bà Lê Thị Xuân Lang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tiếp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 789/2024/HSST ngày 14/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5611/2024/QĐXXST-HS, ngày 23/10/2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Bùi Công H** (tên gọi khác: Hiếu B), sinh năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: 345 (nay là 122/32 tổ B), khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: D Block D, chung cư H, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty T8; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Bùi Công H1 và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HSST).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến nay; có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Trọng L**, sinh năm 1987 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: D Block D, chung cư H, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Trọng P và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến nay; có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Hoàng M**; sinh năm 1993 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Khu D, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: D Block D, chung cư H, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Đình X (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến nay; có mặt.

4/ Họ và tên: **Vũ Ngọc T1**, sinh năm 1983 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: 8/78/63 N, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: D Block D, chung cư H, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Vũ Ngọc T2 (chết) và bà Đào Thị H2; vợ là Không Thái H3 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến nay; có mặt.

5/ Họ và tên: **Lê Bá Hải L1**; sinh năm 2001 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: D block D, chung cư H, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; con ông Lê Bá T3 và bà Đỗ Thị H4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến nay; có mặt.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Đình T4**; sinh năm 1995 tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: D Block D, chung cư H, Ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông (không rõ) và con bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/5/2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Công H:

Bà Trần Thị Hồng V là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Thị Hồng V và công sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng M:

Ông Đỗ Hải B1 là Luật sư của Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng L và bị cáo Vũ Ngọc T1:

Ông Vũ Anh T5 là Luật sư của Văn phòng L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T4:

Bà Trần Thị Thúy H5 là Luật sư của Văn phòng L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Bá H6 L1:

Bà Phan Thu T6 là Luật sư của Công ty L5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại:

Bà Dương Ngọc H7, sinh năm 1956; trú tại số A, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị Huyền L2, sinh năm 1989; trú tại số B, D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1995, gia đình bà Dương Ngọc H7 kinh doanh quán L6, tại số A đường N, Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và trong thời gian này thì ông Nguyễn Hoàng A là chồng của bà H7 có vay mượn tiền của bà Nguyễn Thanh T7. Vào ngày 01/10/2017 ông Nguyễn Hoàng A chết và đến giữa tháng 10 năm 2017 thì bà T7 đến nhà gặp bà Dương Ngọc H7 để đòi lại tiền ông Nguyễn Hoàng A đã vay. Theo bà T7 thì ông A vay của bà 106.450 USD (Đôla Mỹ) và 200.000.000 đồng, nhưng bà H7 không đồng ý số tiền nợ này và theo bà H7 thì lúc còn sống ông Nguyễn Hoàng A có nói với gia đình là số tiền nợ của T7 chỉ còn 46.000 USD và 200.000.000 đồng. Ngày 15/11/2017, tại nhà của bà H7 thì hai bên đã đồng ý chốt lại số tiền nợ là 46.000 USD và 200.000.000 đồng, tương đương với 1.244.000.000 đồng tiền Việt Nam, đồng thời bà H7 đã trả cho bà T7 đủ 1.244.000.000 đồng và bà T7 đã ký nhận đủ tiền.

Ngày 28/7/2020, bà Nguyễn Thanh T7 làm giấy ủy quyền và ký Hợp đồng thu hồi nợ với Công ty TNHH T8 (Viết tắt Công ty T8), có địa chỉ tại số A H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, do Bùi Công H làm Giám đốc, để H đòi 60.450 USD, là khoảng tiền mà bà Dương Ngọc H7 không thừa nhận ông Nguyễn Hoàng A còn nợ. Nguyễn Thanh T7 thỏa thuận sẽ chia 30% trên tổng số tiền đòi được cho Bùi Công H và đồng ý cách thức mà H cùng nhân viên của H thực hiện để lấy được số tiền trên.

Ngày 27/8/2020, Nguyễn Thanh T7 đi cùng Bùi Công H và một số nhân viên của Công ty T8 đến gặp bà H7 tại quán L6 để đòi 60.450 USD, nhưng gia đình bà H7 không đồng ý trả. Sau đó, Bùi Công H đã chỉ đạo cho nhân viên của Công ty T8 đến quán Lâu cá kéo Bà Huyện B khóa trái cửa, tạt sơn, gọi điện thoại cho chị Nguyễn Hoàng H8 D và chị Nguyễn Hoàng Phương D1 là con của bà H8, giả giọng người đã chết nhằm gây áp lực, uy hiếp tinh thần, buộc gia đình bà H8 phải đưa số tiền 60.450 USD cho bà T7, cụ thể:

- Ngày 31/8/2020, H chỉ đạo cho Nguyễn Đình T4 và Nguyễn Đức H9 đến khóa trái cửa nhà của bà Dương Ngọc H7, tại số A đường N

- Ngày 01/9/2020, H chỉ đạo cho T4 và H9 đến tạt sơn vào cửa nhà của bà Dương Ngọc H7 tại số A đường N

- Ngày 05/9/2020, H chỉ đạo cho T4 và V1 chưa rõ lai lịch đến tạt sơn vào cửa nhà của bà Dương Ngọc H7 tại số A đường N

- Khoảng 14 giờ 27 phút ngày 07/9/2020, H chỉ đạo cho T4, V1, Nguyễn Hoàng M và Vũ Ngọc T1 đến tạt sơn vào nhà số A N thì bị lực lượng Công an P1, Quận C phát hiện, bắt giữ được Nguyễn Hoàng M và Vũ Ngọc T1, còn T4 và V1 thì chạy thoát.

- Ngày 09/9/2020, H chỉ đạo Lê Bá H6 L1 gọi điện đến chị Nguyễn Hoàng Hạnh D2, giả giọng người cha đã mất để hù dọa, yêu cầu gia đình chị D2 phải giao số tiền trên cho T7.

Ngoài ra, Bùi Công H còn chỉ đạo Nguyễn Trọng L có nhiệm vụ liên lạc, trao đổi với Nguyễn Thanh T7 trong suốt quá trình thực hiện công việc đòi nợ và thông báo cho T7 biết về tình hình, diễn biến việc đòi bà H7 phải giao số tiền trên.

Ngày 18/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Công H, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Hoàng M, Vũ Ngọc T1 và Lê Bá Hải L1. Ngày 02/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã bắt giữ được Nguyễn Đình T4, theo Quyết định truy nã số 386-60 ngày 18/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Công an Thành phố H khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Công H tại Phòng 504, khách sạn A1, số B đường L, phường B, Quận A và thu giữ các vật chứng sau:

- 03 (ba) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 54L5-7946.

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 73cm.

- 01 (một) con dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen dài khoảng 21cm.

- 01 (một) dây xích sắt bằng kim loại dài khoảng 80cm.

- 01 (một) thùng CPU hiệu Dell, 01 (một) thùng CPU hiệu ASSUS.

- 01 (một) đầu thu KBVision.

- 01 (một) ổ cứng HDD WD có dung lượng 1TB, 01 (một) ổ cứng SSD KINGTON có dung lượng 240GB và 01 (một) ổ cứng SSD WD có dung lượng 250GB.

- 04 (bốn) mộc dấu tròn của 4 công ty: Công ty TNHH T8, Công ty TNHH T8, Công ty TNHH Đ và Công ty TNHH T8

Ngoài ra Công an còn thu giữ: 06 viên nén màu xanh, 04 viên nén trong vỉ thuốc và 01 túi ny lông trong có chất bột màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 3454/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- 06 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 2,1470 gam, là chất ma túy, loại MDMA.

- 04 viên nén trong vỉ thuốc có tổng khối lượng 0,7200 gam, là chất ma túy, loại Nimetazepam.

- 01 túi ny lon chứa bột màu hồng có khối lượng 0,6808 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 27/Ctr-VKSTPHCM-P2 ngày 28 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Bùi Công H, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Hoàng M, Vũ Ngọc T1, Lê Bá Hải L1 và Nguyễn Đình T4, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như đã hệ thống tại bản Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án. Từ ngày 31/8/2020 đến ngày 09/9/2020, Bùi Công H đã chỉ đạo Nguyễn Trọng L, Nguyễn Hoàng M, Vũ Ngọc T1, Lê Bá Hải L1 và Nguyễn Đình T4 đều là nhân viên của mình thực hiện các hành vi đe dọa như gọi điện thoại giả giọng ông Nguyễn Hoàng A (đã chết), tạt sơn, khóa trái cửa căn nhà địa chỉ số A N, Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc gia đình bà Dương Ngọc H7, để ép buộc gia đình bà H7 phải đưa số tiền 60.450 USD tương đương 1.400.137.750 đồng để chiếm đoạt. Do đó, Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo Bùi Công H và đồng phạm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn; trừ bị cáo H thì các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Công H từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đồng thời tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Vũ Ngọc T1, Lê Bá Hải L1 và Nguyễn Đình T4, mỗi bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Luận cứ của Luật sư Trần Thị Hồng V bào chữa cho bị cáo Bùi Công H như sau:

Luật sư giữ nguyên luận cứ bào chữa cho bị cáo H tại phiên tòa ngày 04/7/2024, nhưng Luật sư xin bổ sung thêm các tình tiết về nhân thân của bị cáo H. Nếu Tòa tổng hợp với bản án của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cần tính thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 18/9/2020, ngược lại thì cần tính thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 18/12/2021. Ngoài ra, các đồ vật thu giữ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Tòa tuyên trả lại cho bị cáo H.

Luận cứ của Luật sư Đỗ Hải B1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng M như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M đều thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả. Tuy nhiên, bị cáo M chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H; số tiền thu hồi nợ chưa được các bên xác định rõ ràng và không có hợp đồng giữa các bên nên đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo M về tội “Cưỡng đoạt tài sản” với định lượng là số tiền 60.450 USD theo điểm a khoản 4 Điều 170 Bộ luật hình sự là chưa có cơ sở vững chắc. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo M là không đúng, bởi lẽ bị cáo M chỉ có 01 lần chở bị cáo T1 đi tạt sơn nhà bà H7. Do đó, mức án 9 năm đến 10 năm tù mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo M là chưa phù hợp. Đề nghị đại diện Viện kiểm sát cân nhắc lại mức án cho bị cáo M.

Luận cứ của Luật sư Vũ Anh T5 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng L và bị cáo Vũ Ngọc T1 như sau:

Thống nhất về tội danh và điều luật truy tố đối với các bị cáo, nhưng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là rất nặng. Bởi lẽ, các bị cáo chỉ là những người làm công ăn lương, nhận công việc theo sự chỉ đạo của bị cáo H; hành vi của bị cáo không gây ảnh hưởng nghiêm trọng cho bị hại nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ văn hóa thấp kiến thức về pháp luật bị hạn chế; bị cáo L có ông nội là người có công với cách mạng và bị cáo L và bị cáo T1 chỉ nghe theo sự chỉ đạo của bị cáo H nên mới thực hiện những hành vi sai trái. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án thấp nhất cho bị cáo L và bị cáo T1 để các bị cáo này sớm tái hòa nhập cộng đồng.

Luận cứ của Luật sư Phan Thu T6 bào chữa cho bị cáo Lê Bá Hải L1 như sau:

Luật sư không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo L1, nhưng về tình tiết giảm nhẹ thì Luật sư đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo L1

tình tiết “Người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Theo Luật sư thì bị cáo L1 chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của H và không nhận được bất cứ lợi ích gì; bị cáo chỉ là người làm công ăn lương và bị cáo chỉ thực hiện hành vi phạm tội một lần. Lúc thực hiện hành vi thì bị cáo nghĩ cuộc gọi giả giọng không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của bị hại. Do đó, cần xem xét vai trò của bị cáo L1 trong vụ án này là vai trò thứ yếu. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Luận cứ của Luật sư Trần Thị Thúy H5 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T4 như sau:

Luật sư bảo lưu quan điểm bào chữa tại phiên tòa ngày 04/7/2024 và bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo T4 chỉ là người làm công kiếm thêm thu nhập để gửi về cho mẹ của bị cáo; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và gây thiệt hại không lớn; ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo T4.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận với các Luật sư như sau:

-Luật sư V đề nghị trả lại tài sản cho bị cáo H nhưng khi khám xét, Cơ quan điều tra xác định các máy vi tính mà bị cáo sử dụng hoặc thuê người khác để soạn thảo hợp đồng.

-Luật sư B1 cho rằng số tiền sử dụng định lượng là số tiền mà bị cáo hướng tới nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Đại diện Viện kiểm sát và các Luật sư đều bảo lưu quan điểm và không tranh luận vấn đề nào khác.

Các bị cáo đều thống nhất với lời bào chữa của các Luật sư, không trình bày lời bào chữa bổ sung và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ mà Cơ quan điều tra

thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Ngày 28/7/2020, bà Nguyễn Thanh T7 làm Giấy ủy quyền và ký Hợp đồng thu hồi nợ với Công ty TNHH T8 thu hồi nợ Thái D3, do bị cáo Bùi Công H làm Giám đốc, để Công ty này đòi 60.450 USD, là khoản tiền mà bà Nguyễn Thanh T7 cho rằng bà Dương Ngọc H7 còn nợ. Quá trình thực hiện hành vi, ngày 27/8/2020 bị cáo Bùi Công H dẫn một số nhân viên của Công ty T8 đi cùng với bà Nguyễn Thanh T7 đến quán L6, số A đường N, Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cũng là nơi ở của gia đình bà Dương Ngọc H7, gặp bà H7 để đòi 60.450 USD, nhưng bà H7 cho rằng không có khoản nợ này nên bà không đồng ý trả. Sau đó, từ ngày 31/8/2020 đến ngày 09/9/2020, bị cáo Bùi Công H đã nhiều lần chỉ đạo cho nhân viên Công ty T8 đến nhà bà H7 uy hiếp, buộc bà H7 phải trả tiền cho bà T7, cụ thể: 01 lần chỉ đạo cho bị cáo Nguyễn Đình T4 và Nguyễn Đức H9 đến khóa cửa chính bên ngoài nhà bà Dương Ngọc H7, không cho gia đình ra vào; 03 lần chỉ đạo bị cáo Nguyễn Đình T4, bị cáo Nguyễn Hoàng M, bị cáo Vũ Ngọc T1, cùng Nguyễn Đức H9 và người có tên V1 đến tạt sơn vào cửa nhà bà H7, chỉ đạo bị cáo Lê Bá H6 Luân giả giọng người cha đã mất, gọi điện đến Nguyễn Hoàng H8 D2 là con của bà H8, hù dọa và yêu cầu mẹ chị D2 phải trả 60.450 USD cho bà Nguyễn Thanh T7. Đồng thời bị cáo phân công bị cáo Nguyễn Trọng L có nhiệm vụ liên lạc, trao đổi và báo cáo với bà Nguyễn Thanh T7 về diễn biến trong suốt quá trình thực hiện hành vi cưỡng đoạt tiền của bà T7.

Như vậy, các bị cáo Bùi Công H, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Hoàng M, Vũ Ngọc T1 và Lê Bá Hải L1, do bị cáo Bùi Công H chỉ huy, đã dùng nhiều thủ đoạn đe uy hiếp tinh thần của bà Dương Ngọc H7, nhằm buộc bà H7 phải giao 60.450 USD cho bà Nguyễn Thanh T7. Hành vi của bị cáo Bùi Công H và đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo công bố của Ngân hàng N ngày 27/8/2020 về tỉ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Dolar M1 thì 01 USD = 23.208 đồng; Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh thì 60.450 USD tương đương với 1.400.137.750 VNĐ tại thời điểm phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Công H và đồng phạm đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Chiếm đoạt tài sản từ 500.000.000 đồng trở lên”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Công H chỉ đạo đồng phạm đến nhà bị hại để khóa cửa ngoài 01 lần, đến nhà bị hại tạt sơn vào cửa 03 lần và rất nhiều lần điện thoại đến gia đình bà H7 đe dọa, buộc bà H7 phải giao 60.450 USD cho bà Nguyễn Thanh T7; bị cáo Nguyễn Đình T4 có 4 lần đến nhà bà H7 khóa cửa và tạt sơn, nên 02 bị cáo này đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận rõ ràng, đầy đủ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, đều có thái độ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện; các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật này.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương mà còn gây bất an, lo sợ cho mọi người. Trong vụ án này thì bị cáo Bùi Công H là người chỉ huy, cầm đầu và là người thực hành tội phạm, nó thể hiện qua hành vi trực tiếp thỏa thuận với bà Nguyễn Thanh T7 về việc đòi tiền cho bà T7, dẫn nhân viên đi cùng với bà T7 đến nhà bà H7 để uy hiếp tinh thần của bà H7, để bà H7 trả tiền cho bà T7 và khi bà H7 từ chối khoản nợ này thì bị cáo chỉ đạo cho đồng phạm thực hiện hành vi khóa cửa, tạt sơn vào nhà bà H7 và điện thoại hù dọa để gây áp lực cho bà H7 nhằm mục đích để bà H7 giao tiền cho bà T7. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo Bùi Công H phải cao hơn hình phạt áp dụng cho các bị cáo còn lại.

Các bị cáo Nguyễn Đình T4, Nguyễn Hoàng M, Vũ Ngọc T1, Lê Bá Hải L1 và Nguyễn Trọng L đều là người đồng thực hành. Tuy có cùng vai trò là người giúp sức cho bị cáo Bùi Công H, nhưng mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T4 nhiều hơn, tích cực hơn nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T4 phải cao hơn các bị cáo còn lại khác.

Các bị cáo Nguyễn Đình T4, Nguyễn Hoàng M, Vũ Ngọc T1, Lê Bá Hải L1 và Nguyễn Trọng L là người làm công ăn lương chịu sự chỉ đạo, điều hành của bị cáo H. Các bị cáo này đều có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật này xử phạt mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Căn cứ các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được thì ngày 21/9/2020 bị cáo Bùi Công H bị Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 3 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HSST). Ngày 12/11/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa ra quyết định thi hành án phạt tù đối với Bùi Công H và ngày 18/12/2021 Cơ quan thi hành án hình sự thuộc Công an Thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù cho Bùi Công H, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù thì thời hạn Bùi Công H chấp hành hình phạt tù là ngày 18/9/2020 và ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù là ngày 18/12/2021. Do đó, thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo Bùi Công H về Tội cưỡng đoạt tài sản của bản án này được tính từ ngày 19/12/2021.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định hình phạt bổ sung bằng tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Trong vụ án này bị cáo Bùi Công H là Giám đốc Công ty, là người cầm đầu, chỉ huy nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, để tăng cường tính răn đe của pháp luật đối với bị cáo. Các bị cáo còn lại chỉ là người làm công, ăn lương nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của các Luật sư.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu đã giữ các bị cáo các vật chứng sau:

- 03 (ba) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng. Là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe hai bánh, gắn máy, biển số: 54L5-7946 mà bị cáo Nguyễn Hoàng M làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh thì chiếc xe này do bà Đào Thị Huyền L2 đứng tên, nhưng bà L2 khai bán cho người không rõ lai lịch. Do đó, cần đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 6 tháng, nếu không tìm được sở hữu chủ của chiếc xe thì tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) thùng CPU hiệu Dell, 01 (một) thùng CPU hiệu ASSUS.

- 01 (một) đầu thu KBVision.

- 01 (một) ổ cứng HDD WD dung lượng 1TB, 01 (một) ổ cứng SSD KINGTON, dung lượng 240GB, 01 (một) ổ cứng SSD WD, dung lượng 250GB.

Là của bị cáo Bùi Công H, quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không chứng minh bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, nên căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo H.

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 73cm.

- 01 (một) con dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen dài khoảng 21cm.

- 01 (một) dây xích sắt bằng kim loại dài khoảng 80cm.

Là những vật không có giá trị, nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 04 (bốn) mộc dấu tròn của 4 công ty: Công ty TNHH T8, Công ty TNHH T8, Công ty TNHH Đ, Công ty TNHH T8

Là những công cụ có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bà Dương Ngọc H7 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hại. Tại phiên tòa bà H7 vắng mặt nên tòa không xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Bùi Công H** 13 (Mười ba) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Công H 10.000.000 (Mười triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Nguyễn Đình T4** 10 (Mười) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 02/5/2023).

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt **Nguyễn Trọng L** 9 (C1) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 18/9/2020).

- Xử phạt **Nguyễn Hoàng M** 9 (C1) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 18/9/2020).

- Xử phạt **Vũ Ngọc T1** 9 (C1) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 18/9/2020).

- Xử phạt **Lê Bá H6 Luân** 9 (C1) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 18/9/2020).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (...0246, bề màn hình, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (...9112, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng (...5856, cũ, bề nát, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng (...4158, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (...6170, cũ, trầy xước, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng (bề màn hình, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Công H các vật chứng sau:

- 01 (một) thùng CPU hiệu Dell (Không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) thùng CPU hiệu ASSUS (Không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- 01 (một) đầu thu KBVision (7014 D6).

- 01 (một) ổ cứng HDD WD dung lượng 1TB (1.0TB WD10EZEY); 01 (một) ổ cứng SSD KINGTON, dung lượng 240GB(...0537); 01 (một) ổ cứng SSD WD, dung lượng 250GB (SN:....01373).

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 73cm.

- 01 (một) con dao bằng kim loại, cán nhựa màu đen dài khoảng 21cm.

- 01 (một) dây xích sắt bằng kim loại dài khoảng 80cm.

- 04 (bốn) mộc dấu tròn của 4 công ty: Công ty TNHH T8, Công ty TNHH T8, Công ty TNHH Đ, Công ty TNHH T8

Đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 6 tháng, nếu không tìm được sở hữu chủ của chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; biển số: 54L5-7946; SK(ghi theo số cà): RPHWCHBUM5H166037; SM(ghi theo số cà): RPTDS152FMH00166037 (không bao sên, không bửng, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) thì tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/122, ngày 08/01/2024, được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC02 - Công an Thành phố H.

Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/11/2024).

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (6)
- Trại giam; (2)
- Người bào chữa; (6)
- Đương sự; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (30) (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

